

Số: **66/2025/QĐST-HNGĐ**

BÐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc N, sinh ngày 06/8/1989

Địa chỉ: Thôn GĐ, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

* Bi đơn: Chị Ngô Thị Mai Đ, sinh ngày 24/02/1990

Địa chỉ: ấp PB, xã TP, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc N và chị Ngô Thị Mai Đ. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 20/5/2011 của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện BÐ chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Trần Ngọc N và chị Ngô Thị Mai Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Ngọc N đồng ý để chị Ngô Thị Mai Đ được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Trúc Q, sinh ngày 01/6/2012 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Q).

Ghi nhận sự tự nguyện chị Đ không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Đ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở **anh N** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, **Điều 116** và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay **đổi yêu cầu** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Ngọc N tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0008289 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Trần Ngọc N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã **TP**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy